

Bản án số: **12/2021/DS-ST**  
Ngày: 20-5-2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Danh Thi
2. Bà Võ Thị Thúy An

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Nguyễn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tri Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-DS ngày 12-4-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 29-4-2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh **Trần Duy H**, sinh năm 1984, trú tại: Khu phố A, thị trấn V, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 25/02/2021) (có mặt)

**2. Bị đơn: Chị Mai Thị Cẩm T**, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Tại đơn khởi kiện ngày 14/01/2021 và trong quá trình xét xử, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh **Trần Duy H** trình bày:*

Ngày 09/7/2020, Ngân hàng TMCP L (Phòng giao dịch Vĩnh Thuận) có cho chị Mai Thị Cẩm T vay số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020, thỏa thuận lãi suất 16%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay là 180 ngày, hình thức góp gốc + lãi theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 10/7/2020 đến 05/01/2021 số tiền trả mỗi ngày là 59.934 đồng, ngày cuối trả 60.934 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Khi vay có cầm cố tài sản để bảo đảm việc trả nợ là xe mô tô nhãn hiệu SYM (Attila), biển kiểm soát 68N1-073.86, màu trắng do Mai Thị Cẩm T đứng tên hiện chị Thu đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Cùng ngày 09/7/2020 Ngân hàng TMCP L (Phòng giao dịch Vĩnh Thuận) có cho chị Mai Thị Cẩm T vay số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020, thỏa thuận lãi suất 16%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay là 180 ngày, hình thức góp gốc + lãi theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 10/7/2020 đến 05/01/2021 số tiền trả mỗi ngày là 47.947 đồng, ngày cuối trả 48.747 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Đối với hợp đồng vay này không có tài sản để bảo đảm mà chỉ là hình thức vay tín chấp.

Từ khi vay đến ngày 22/7/2020 chị Thu đã trả gốc lãi đúng theo hợp đồng, kể từ ngày 23/7/2020 đến nay không trả gốc, lãi thêm đồng nào và hợp đồng đến nay đã hết hạn.

Nay đại diện cho Ngân hàng TMCP L yêu cầu chị Mai Thị Cẩm T trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 06/4/2021 là **21.293.481đ** (*Hai mươi một triệu hai trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi một đồng*), trong đó tiền vay gốc 16.700.013 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 06/4/2021 là 4.593.468 đồng (hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 9.277.785 đồng, lãi 2.551.871 đồng; hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 7.422.228 đồng, lãi 2.041.597 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 07/4/2021 cho đến khi trả hết nợ vay. Đồng

thời, xử lý tài sản cầm cố để đảm bảo khoản nợ vay đối với hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020 là 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM (Attila), biển kiểm soát 68N1-073.86, màu trắng do Mai Thị Cẩm T đứng tên.

**\* Tại phiên tòa:**

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Trần Duy H có ý kiến: Yêu cầu chị Mai Thị Cẩm T trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/5/2021 là **21.776.638đ** (*Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*), trong đó tiền vay gốc 16.700.013 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 5.076.625 đồng (hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 9.277.785 đồng, lãi 2.820.292 đồng; hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 7.422.228 đồng, lãi 2.256.333 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 21/5/2021 cho đến khi trả hết nợ vay. Đồng thời, xử lý tài sản cầm cố để đảm bảo khoản nợ vay đối với hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020 là 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM (Attila), biển kiểm soát 68N1-073.86, màu trắng do Mai Thị Cẩm T đứng tên.

- Bị đơn chị Mai Thị Cẩm T vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn chị Mai Thị Cẩm T trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L, buộc bị đơn chị Mai Thị Cẩm T trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/5/2021 là **21.776.638đ** (*Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*), trong đó tiền vay gốc 16.700.013 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 5.076.625 đồng (hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 9.277.785 đồng, lãi 2.820.292 đồng;

hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 7.422.228 đồng, lãi 2.256.333 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký tính từ ngày 21/5/2021 cho đến khi trả hết nợ vay. Đồng thời, xử lý tài sản cầm cố để đảm bảo khoản nợ vay đối với hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020 là 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM (Attila), biển kiểm soát 68N1-073.86, màu trắng do Mai Thị Cẩm T đứng tên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn chị Mai Thị Cẩm T biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L, nhưng bị đơn chị Thu không có ý kiến gì và cũng không cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngày 25/02/2021 Tòa án nhận được đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải của anh Trần Duy H là người địa diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “.....*Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải*”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho bị đơn chị Mai Thị Cẩm T, nhưng bị đơn chị Thu vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn chị Thu, nhưng bị đơn chị Thu vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Duy H là người địa diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng TMCP L không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Thu theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP L khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Mai Thị Cẩm T phải trả số tiền vay còn thiếu theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp hợp đồng tín dụng*. Do bị đơn cư trú tại huyện Vĩnh Thuận nên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định giữa Ngân hàng TMCP L và chị Mai Thị Cẩm T đã xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi với nhau. Cụ thể theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020, thỏa thuận lãi suất 16%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay là 180 ngày, hình thức góp gốc + lãi theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 10/7/2020 đến 05/01/2021 số tiền trả mỗi ngày là 59.934 đồng, ngày cuối trả 60.934 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Khi vay có cầm cố tài sản để bảo đảm việc trả nợ là xe mô tô nhãn hiệu SYM (Attila), biển kiểm soát 68N1-073.86, màu trắng do Mai Thị Cẩm T đứng tên hiện chị Thu đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

Cùng ngày 09/7/2020 Ngân hàng TMCP L (Phòng giao dịch Vĩnh Thuận) có cho chị Mai Thị Cẩm T vay số tiền 8.000.000đ (*Tám triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020, thỏa thuận lãi suất 16%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Thời hạn vay là 180 ngày, hình thức góp gốc + lãi theo định kỳ hàng ngày kể từ ngày 10/7/2020 đến 05/01/2021 số tiền trả mỗi ngày là 47.947 đồng, ngày cuối trả 48.747 đồng. Mục đích vay tiêu dùng. Đối với hợp đồng vay này không có tài sản để đảm bảo mà chỉ là hình thức vay tín chấp.

Từ khi vay đến ngày 22/7/2020 chị T đã trả gốc lãi đúng theo hợp đồng, kể từ ngày 23/7/2020 đến nay không trả gốc, lãi thêm đồng nào và hợp đồng đến nay đã hết hạn.

Hiện chị T còn nợ tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/5/2021 là **21.776.638đ** (*Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*), trong đó tiền vay gốc 16.700.013 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 5.076.625 đồng (hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 9.277.785 đồng, lãi 2.820.292 đồng; hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 7.422.228 đồng, lãi 2.256.333 đồng).

Vì vậy, nay chị T phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP L số tiền vay còn thiếu là **21.776.638đ** (*Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng*), trong đó tiền vay gốc 16.700.013 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 5.076.625 đồng (hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 9.277.785 đồng, lãi 2.820.292 đồng; hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 7.422.228 đồng, lãi 2.256.333 đồng), vì đây là nghĩa vụ của bên vay tài sản theo quy định tại các điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Đối với tài sản cầm cố: Xác định tài sản để đảm bảo việc thi hành án cho hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020 là xe mô tô nhãn hiệu SYM (Attila), biển kiểm soát 68N1-073.86, màu trắng do Mai Thị Cẩm T đứng tên hiện chị Thu đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án: Bị đơn chị Mai Thị Cẩm T phải chịu 1.088.831 đồng (21.776.638đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Án lệ số 08/2016/AL công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, tuyên xử:

1. Buộc chị Mai Thị Cẩm T trả tổng số tiền vay gốc, lãi tính đến ngày 20/5/2021 là **21.776.638đ** (Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi tám đồng), trong đó tiền vay gốc 16.700.013 đồng, lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 20/5/2021 là 5.076.625 đồng (hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 9.277.785 đồng, lãi 2.820.292 đồng; hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078869/HĐTD-CC ngày 09/7/2020: gốc 7.422.228 đồng, lãi 2.256.333 đồng).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày 21/5/2021, chị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Trường hợp án có hiệu lực pháp luật, chị T trả toàn bộ khoản nợ gốc và lãi đối với hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020 cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L phải giải chấp, trả cho chị T bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy do chị Mai Thị Cẩm T đứng tên.

3. Xác định tài sản để đảm bảo việc thi hành án cho hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng cầm cố số: A1078864/HĐTD-CC ngày 09/7/2020 là xe mô tô nhãn hiệu SYM (Attila), biển kiểm soát 68N1-073.86, màu trắng do Mai Thị Cẩm T đứng tên hiện chị T đang trực tiếp quản lý, sử dụng.

#### 4. Về án phí:

- Bị đơn chị Mai Thị Cẩm T phải chịu **1.088.831** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L **540.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003967 ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/5/2021); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Toà án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Phạm Thị Mỹ Linh**